

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HS-ST

Ngày: 07/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thúy

Bà Nguyễn Thị Tiến

- Thư ký phiên toà: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 17/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 25/02/2025 đối với các bị cáo:

1. PHẠM QUÝ ĐỖ, sinh năm 1998 tại thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: thôn X, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quý Đ1 và bà Đồng Thị Đ2; vợ là chị Nguyễn Thị Đ3, bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 07/2017/HS-ST ngày 15/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.600.000 đồng). Chấp hành xong án phí ngày 03/7/2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2018.

- Tại Quyết định số 95 ngày 26/6/2020, Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng. Nộp tiền phạt ngày 02/7/2020.

- Tại Quyết định số 163/QĐ-XPHC ngày 20/9/2024, Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng. Nộp tiền phạt ngày 25/9/2024.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. ĐÀO QUANG T, sinh năm 2000 tại thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: thôn X, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định, con bà Đào Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 162/QĐ-XPHC ngày 20/9/2024, Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng. Nộp tiền phạt ngày 23/9/2024.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

3. NGUYỄN THỊ L, sinh năm 2001 tại tỉnh Gia Lai; nơi thường trú: thôn B, xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi ở: thôn P, xã S, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Vũ Thị L2; chồng là Tăng Mạnh L3, bị cáo có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 164/QĐ-XPHC ngày 20/9/2024, Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng. Nộp tiền phạt ngày 25/9/2024.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/9/2024 đến ngày 09/9/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Đồng Đức H1, sinh năm 1999. Vắng mặt.

- Anh Vũ Văn H2, sinh năm 1996. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 03/9/2024, tại phòng hát tầng 2, quán phòng trà J ở lô xxx, khu đô thị phía tây, phường TM, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Hải Dương kết hợp Công an phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương kiểm tra bắt quả tang Đào Quang T và Nguyễn Thị L có hành vi chuẩn bị địa điểm, dụng cụ, chất ma túy để cùng nhau sử dụng. Thu giữ ở trên bàn trong phòng hát có 01 bật lửa ga màu đỏ; 02 ống hút, mỗi ống được cuộn bằng tờ tiền polyme mệnh giá

100.000 đồng, trong đó có 01 ống hút có bấm dính chất tinh thể màu trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, bên trên có bấm dính chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu vàng, số seri: G6VZR865N70G, lắp sim số 0336713xxx, mặt trước bị vỡ màn hình góc trên bên trái và góc dưới bên phải thu giữ của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số seri: G6TF50YN0D4H, lắp sim số 0983912xxx, mặt sau điện thoại bị vỡ của Đào Quang T. T và L khai nhận đó là dụng cụ để sử dụng ma túy ketamine, ngoài ra còn có Phạm Quý Đ cùng sử dụng ma túy nhưng đã ra về trước. Quá trình bắt quả tang có sự chứng kiến của anh Đồng Đức H1 và anh Vũ Văn H2.

Sau khi biết Đào Quang T, Nguyễn Thị L bị bắt quả tang, hồi 13 giờ ngày 04/9/2024, Phạm Quý Đ đã đến Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hải Dương đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra đã làm rõ:

Đào Quang T và Phạm Quý Đ là bạn quen biết xã hội. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/9/2024, T và Đ gặp nhau ở thôn X, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương, rủ nhau đi hát tại quán Phòng trà J, ở lô xxx, khu đô thị phía tây, phường TM, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Khi T và Đ đến quán thì được anh Vũ Văn H2 (là chủ quán) bố trí cho phòng hát tầng 2 và nhân viên bấm bài, rót bia là Nguyễn Thị L. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ hỏi T có lấy được đồ ở đâu không (T hiểu là Đ hỏi có mua được ma túy tổng hợp kẹo và Ketamine ở đâu để về quán sử dụng), T bảo không lấy được, để hỏi nhân viên. Sau đó, T đi ra chỗ L hỏi L xem có mua được 02 chỉ ma túy Ketamine và 03 viên ma túy kẹo hay không. L bảo để gọi điện xem có không. L sử dụng điện thoại số 0336713xxx liên hệ qua tài khoản Telegram với người đàn ông có tên là K (L quen trên mạng xã hội, không rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể), hỏi mua được số ma túy trên với số tiền là 3.300.000 đồng, thoả thuận giao nhận ma túy tại khu vực nhà nghỉ TL gần quán phòng trà J thuộc phường TM, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Đồng thời K gửi mã QR tài khoản ngân hàng mang tên Vu Van K cho L. L thông báo cho T số tiền để mua ma túy, T bảo Đ chuyển tiền để mua ma túy. Đ sử dụng số tài khoản 2888615021xxx ngân hàng MB Bank mang tên Pham Quy Do chuyển số tiền 3.000.000 đồng đến số tài khoản 0875672086xxx ngân hàng MB Bank của T. L đưa mã QR được người tên K gửi cho T và T chuyển số tiền 3.300.000 đồng vào số tài khoản 10088253xxx mang tên Vũ Văn K. Khoảng 30 phút sau, K gọi qua Telegram bảo L ra khu vực nhà nghỉ TL nhận ma túy. L đi một mình ra chỗ hẹn thì gặp một nam thanh niên đưa cho L 01 túi nilon, bên trong có 03 viên ma túy kẹo và 01 túi nilon chứa 02 chỉ ma túy Ketamine. L đem số ma túy mua được về phòng hát để ở trên bàn. Đ lấy 01 viên ma túy kẹo ra bẻ làm hai, sử dụng một nửa bằng cách nuốt trực tiếp vào cơ thể, một nửa Đ đưa cho L sử dụng

còn T cầm 01 viên ma túy kẹo lên sử dụng. Sau đó, Đ lấy 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng trong người ra rồi đổ 02 túi ma túy ketamine lên tờ tiền, dùng bật lửa hơi nóng ma túy. T lấy trong người ra 02 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng cuộn làm hai ống hút để cho L hít ma túy Ketamine. T và Đ không sử dụng ma túy Ketamine. Cả ba ngồi chơi một lúc thì Đ đi về trước. L đã mang số ma túy còn lại đổ vào bồn cầu trong nhà vệ sinh. Sau đó, T dùng điện thoại qua ứng dụng Messenger rủ bạn là anh Đồng Đức H1 đến hát. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi T, L và anh H1 đang ngồi chơi nghe nhạc thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Hải Dương kết hợp Công an phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương kiểm tra bắt quả tang.

Phiếu xét nghiệm phát hiện chất ma túy trong nước tiểu của Công an thành phố Hải Dương đối với Đào Quang T, Phạm Quý Đ, Nguyễn Thị L, Đồng Đức H1 thể hiện: T, Đ dương tính với chất ma túy loại MDMA, L dương tính với chất ma túy loại MDMA và Ketamine; anh Đồng Đức H1 âm tính với chất ma túy.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương kiểm tra tại khu vực nhà vệ sinh của phòng trà J không phát hiện, thu giữ đồ vật, dụng cụ liên quan đến việc sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 395/KL-KTHS ngày 06/9/2024, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bám dính trong lòng ống hút thứ nhất được cuộn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng, niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Quá trình giám định không tìm thấy chất ma túy trong ống hút thứ hai được cuộn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng, niêm phong trong phong bì gửi đến giám định.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng, niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại Kết luận giám định số 174 ngày 13/9/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Các tờ tiền được gửi giám định (ký hiệu A1-A3) là tiền thật.

Về vật chứng: 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu vàng lắp sim số 0336713xxx thu giữ của Nguyễn Thị L, 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, màu xanh, lắp sim số 0983912xxx thu giữ của Đào Quang T, 01 phong bì niêm phong số 174/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên trong có số tiền

205.000 đồng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSTPHD ngày 16/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Quý Đ, Đào Quang T, Nguyễn Thị L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Quý Đ, Đào Quang T, Nguyễn Thị L; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quý Đ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 53 Luật Viễn thông; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Đ, T, L.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Quý Đ, Đào Quang T, Nguyễn Thị L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Phạm Quý Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/9/2024. Xử phạt bị cáo Đào Quang T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/9/2024. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa ga màu đỏ, phong bì niêm phong, sim điện thoại số 0336713xxx lắp trong điện thoại của Nguyễn Thị L, sim điện thoại số 0983912xxx lắp trong điện thoại của Đào Quang T. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 02 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng. Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu vàng của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, màu xanh của Đào Quang T. Đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội thu hồi số thuê bao 0336713xxx và 0983912xxx.

Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Quý Đ, Đào Quang T, Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Quý Đ, Đào Quang T, Nguyễn Thị L tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 03/9/2024, tại phòng hát tầng 2, quán phòng trà J, địa chỉ tại lô xxx, khu đô thị phía tây, phường TM, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Phạm Quý Đ và Đào Quang T cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. T nhờ Nguyễn Thị L liên hệ, trực tiếp mua được 03 viên ma túy kẹo và 02 chỉ ma túy loại Ketamine. Sau đó, T, Đ chuẩn bị dụng cụ và cùng L sử dụng trái phép chất ma túy đến 22 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng rất lớn tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây nên sự bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cung cấp ma túy loại kẹo và Ketamine, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy và thực hiện các hành vi khác đưa ma túy trái phép vào cơ thể người khác là vi phạm pháp luật, do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt là “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo Phạm Quý Đ, Đào Quang T, Nguyễn Thị L về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

[4] Do các bị cáo không có sự thống nhất, bàn bạc với nhau từ trước nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ là người khởi xướng, cung cấp tiền để mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ là tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng để hơ nóng ma túy Ketamine cho L sử dụng nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo T và bị cáo L đều là người thực hành tích cực. T tìm người mua ma túy, chuyển tiền qua tài khoản

ngân hàng để mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ là 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng cuộn làm ống hút để L hít ma túy. L liên hệ trực tiếp với người bán ma túy để hỏi mua, đi nhận ma túy. Do vậy, T và L cùng giữ vai trò thứ hai.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương, Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng Bằng khen, bị cáo đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân xấu, năm 2017 bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); năm 2020 bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa). Ngày 20/9/2024, các bị cáo Đ, T, L đều bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 bật lửa ga màu đỏ là công cụ phạm tội, không còn giá trị; phong bì niêm phong không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

02 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu vàng, lắp sim số 0336713xxx của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, màu xanh, lắp sim số 0983912xxx của Đào Quang T là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước tiền và điện thoại, tịch thu, tiêu hủy sim điện thoại theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội thu hồi số thuê bao 0336713xxx và 0983912xxx.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[9] Quá trình điều tra không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo L. Người đăng ký tài khoản 10088253xxx (T chuyển tiền ma túy) là anh Vũ Văn K, sinh năm 2004, ở số nhà xxx, khu LC, phường TM, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Anh K khai nhận được một người đàn ông chuyển nhờ tài khoản để lấy tiền mặt, anh K không quen biết, không bán ma túy cho L. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã tiến hành cho Nguyễn Thị L nhận dạng xác định người đàn ông đưa ma túy cho L tại khu vực nhà nghỉ TL gần quán phòng trà J thuộc phường TM, thành phố H, tỉnh Hải Dương, kết quả L không nhận dạng được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Vũ Văn H2 là quản lý phòng trà J khi nghi ngờ L, Quý, Đ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trà đã trình báo Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đ, T, L, ngày 20/9/2024 Công an thành phố Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Quý Đ, Đào Quang T, Nguyễn Thị L; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quý Đ.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Phạm Quý Đ, Đào Quang T, Nguyễn Thị L.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Quý Đ, Đào Quang T, Nguyễn Thị L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Quý Đ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/9/2024.

Xử phạt bị cáo Đào Quang T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/9/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 03/9/2024 đến ngày 09/9/2024), bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) năm 05 (năm) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa ga màu đỏ, phong bì niêm phong, sim điện thoại số 0336713xxx lắp trong điện thoại của Nguyễn Thị L, sim điện thoại số 0983912xxx lắp trong điện thoại của Đào Quang T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 02 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu vàng của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, màu xanh của Đào Quang T.

- Đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội thu hồi số thuê bao 0336713xxx và 0983912xxx.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 10/02/2025).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Quý Đ, Đào Quang T, Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS-CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh